

Một số yếu tố tác động đến tỷ lệ nữ trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XII

Nguyễn Thị Phương

Trung tâm Nghiên cứu Phụ nữ, Trường Cán bộ Phụ nữ Trung ương

Tóm tắt: Trong khuôn khổ dự án “Tăng tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội khóa XII”, năm 2007 Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ Phụ nữ tiến hành hoạt động đánh giá cuối kỳ các tác động của dự án đối với việc tăng tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội. Từ dữ liệu của cuộc khảo sát này, bài viết tập trung phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ nữ trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XII. Kết quả nghiên cứu cho thấy có sự tác động từ những yếu tố khách quan đến kết quả tăng tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội như sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, công tác quy hoạch tạo nguồn cán bộ nữ, việc sắp xếp danh sách bầu cử, công tác tuyên truyền và việc nâng cao nhận thức giới của cử tri. Ngoài ra, bài viết này cũng cho rằng một số các yếu tố khách quan như học vấn, nghề nghiệp, lĩnh vực, vị trí công tác và uy tín của bản thân các nữ ứng cử viên cũng là điều kiện quan trọng quyết định sự thành công của họ trong quá trình bầu cử.

Từ khóa: Phụ nữ; Tăng tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội; Phụ nữ và chính trị; Nữ đại biểu Quốc hội.

I. Đặt vấn đề

Nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực tham chính là một trong những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam, đồng thời nhiệm vụ này cũng đã thu hút được sự quan tâm của nhiều tổ chức Chính phủ và phi Chính phủ

trong nước và quốc tế.

Để góp phần tăng tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội khóa XII, trước thềm cuộc bầu cử Đại sứ Quán Na Uy, Đại sứ quán Nhật Bản và tổ chức Action Aid tại Việt Nam đã phối hợp hỗ trợ cho ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ phụ nữ thực hiện dự án “Tăng tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội khóa XII”. Các hoạt động trong khuôn khổ dự án được thực hiện khá đồng bộ và toàn diện, tuy nhiên, trên thực tế tỷ lệ nữ tham gia đại biểu Quốc hội vẫn chỉ đạt 25,76% (giảm 1,55% so với khoá XI).

So với nhiệm kỳ khóa XI, kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XII vẫn giữ được số lượng 27 tỉnh thành đạt tỷ lệ nữ đại biểu 30% trở lên. Dẫn đầu cả nước là tỉnh Trà Vinh đạt 50%, tiếp đến là thành phố Hà Nội đạt 42,86%, tỉnh An Giang, Tây Ninh đạt 40% và tỉnh Bình Định đạt 37,5%. Đáng chú ý là có 20 tỉnh, thành phố có tỷ lệ đại biểu nữ tăng cao hơn so với khoá trước, đó là Hà Nội tăng 23,81%, Hải Dương tăng 22,2%, Bắc Cạn, Bạc Liêu, Lạng Sơn, Yên Bái, Hà Giang, Khánh Hoà tăng từ 16% trở lên, Quảng Ninh tăng 14,28%... Riêng tỉnh Ninh Bình, Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XI không có nữ, nay tỷ lệ nữ đã đạt 33,33%. Ngoài ra, 19 tỉnh khác vẫn giữ tỷ lệ nữ đại biểu như khoá trước. Có 2 tỉnh là Bình Thuận và Bà Rịa - Vũng Tàu không có đại biểu Quốc hội là nữ (Nguyễn Thị Mai, 2007).

Đứng trước thực tế là tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội khoá XII chưa đạt được chỉ tiêu đề ra và thấp hơn so với khoá trước 1,55%, trong khuôn khổ dự án “Tăng tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội khóa XII”, Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ Phụ nữ đã tiến hành hoạt động đánh giá cuối kỳ dự án nhằm đánh giá tác động của các hoạt động dự án, đồng thời nghiên cứu và phân tích, tìm hiểu một số yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ nữ trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XII. Nghiên cứu đánh giá này được thực hiện từ tháng 6 - 9/2007 và là một trong những nghiên cứu đánh giá đầu tiên về khía cạnh này. Trong phạm vi bài viết này chỉ tập trung phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ nữ trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XII.

II. Phương pháp nghiên cứu và cách chọn mẫu

1. Phương pháp nghiên cứu

Cuộc khảo sát đánh giá này chủ yếu sử dụng các phương pháp phân tích tài liệu, hội thảo, tọa đàm, phỏng vấn sâu và trưng cầu ý kiến.

Phương pháp phân tích tài liệu: Đây là một phương pháp quan trọng được sử dụng nhiều trong quá trình hình thành, hoàn thiện các công cụ nghiên cứu và viết báo cáo. Các tài liệu được sử dụng bao gồm các văn bản chỉ đạo việc đảm bảo chỉ tiêu về tỷ lệ nữ tham gia Quốc hội khoá XII, các sản phẩm truyền thông, các bài báo, tạp chí, các chương trình truyền

thanh, truyền hình, các báo cáo... có liên quan đến quá trình và kết quả bầu cử Quốc hội khóa XII.

Phương pháp hội thảo, tọa đàm: Đây là một phương pháp quan trọng nhằm xác định các nguyên nhân làm tăng - giảm tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội khóa XII. Cụ thể nhóm nghiên cứu đã tiến hành 12 cuộc hội thảo, tọa đàm, bao gồm: 4 cuộc tọa đàm tại cấp tỉnh (mỗi tỉnh 1 cuộc) dành cho lãnh đạo một số cơ quan, ban ngành cấp tỉnh; 4 cuộc tọa đàm tại cấp huyện (mỗi tỉnh lựa chọn 1 huyện và mỗi huyện tổ chức 1 cuộc tọa đàm) dành cho lãnh đạo một số cơ quan ban ngành cấp huyện; 4 cuộc tọa đàm với đại diện cử tri của 4 đơn vị bầu cử thuộc 4 tỉnh/thành.

Phương pháp phỏng vấn sâu được áp dụng để phỏng vấn đại diện lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành đoàn thể có liên quan đến công tác bầu cử tại cấp tỉnh và phỏng vấn các nữ ứng cử viên trúng cử và không trúng cử. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành tất cả 25 cuộc phỏng vấn sâu với các đối tượng nêu trên. Các thông tin định tính thu được từ các phỏng vấn sâu giúp làm rõ hơn các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng trúng cử hoặc không trúng cử của nữ ứng cử viên.

Ngoài các phương pháp chính trên, nhóm đánh giá đã xây dựng phiếu trưng cầu ý kiến để gửi xin ý kiến của 290 nữ ứng cử viên đại biểu Quốc hội khóa XII nhằm thu thập thêm một số thông tin phục vụ cho quá trình nghiên cứu, đánh giá.

2. Cách chọn mẫu

Trong kết quả bầu cử Quốc hội có 27 tỉnh/thành đảm bảo có từ 30% trở lên là nữ tham gia Quốc hội khóa XII, có 37 tỉnh/thành không đảm bảo chỉ tiêu về nữ, đặc biệt có 2 tỉnh không có nữ tham gia Quốc hội khóa XII (Bà Rịa - Vũng Tàu và Bình Thuận). So sánh với khóa XI, có 20 tỉnh/thành có tỷ lệ nữ tăng, 23 tỉnh/thành có tỷ lệ nữ giảm và 19 tỉnh/thành giữ nguyên tỷ lệ nữ.

Để có thể xác định được các yếu tố ảnh hưởng tới việc tăng - giảm tỷ lệ nữ đại biểu trong Quốc hội khóa XII của các tỉnh/thành, nhóm đánh giá đã lựa chọn 4 tỉnh đại diện cho cả 2 nhóm tăng và giảm tỷ lệ nữ đại biểu trong Quốc hội để tiến hành các hoạt động khảo sát. Cụ thể như sau: Bà Rịa - Vũng Tàu: khóa XI tỷ lệ nữ trong đoàn đại biểu của tỉnh là 33,33% nữ, khóa XII, Bà Rịa - Vũng Tàu là một trong hai tỉnh không có nữ tham gia Quốc hội. Phú Yên: Khóa XI tỷ lệ nữ tham gia Quốc hội của tỉnh đạt 33,33%, khóa XII tỷ lệ này chỉ còn 16,67% (giảm 16,66%). Ninh Bình: trong khóa XI Ninh Bình là tỉnh duy nhất không có đại biểu nữ tham gia Quốc hội, khóa XII, tỷ lệ nữ của tỉnh đạt 33,33%. Hà Nội: khóa XI, tỷ lệ nữ tham gia Quốc hội chỉ đạt 19,05%, khóa XII tỷ lệ này đạt 42,86% (tăng 23,81%).

III. Một số yếu tố tác động tới tỷ lệ nữ tham gia Quốc hội

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Đảng và Nhà nước ta xác định bầu cử Quốc hội là ngày hội của toàn dân, là một đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi của cử tri cả nước, là dịp để các cử tri thể hiện quyền và nghĩa vụ công dân của mình. Chính vì vậy, ngay từ cấp Trung ương, Đảng, Nhà nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có những văn bản chỉ đạo hết sức cụ thể về công tác tổ chức bầu cử. Trong một số văn bản chỉ đạo chung, Đảng và Nhà nước cũng đã quan tâm đến vấn đề đảm bảo tỷ lệ nữ trong đại biểu Quốc hội khóa XII. Theo Quyết định số 19/2002/QĐ-TTg ngày 21/01/2002 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia Vì sự tiến bộ của Phụ nữ Việt Nam đến năm 2010 đã xác định chỉ tiêu phấn đấu tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội khóa XII đạt từ 33% trở lên.

Trong Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 26 tháng 01 năm 2007 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII đã ghi rõ “...*cần có cơ cấu hợp lý về thành phần đại biểu Quốc hội; có tỷ lệ thích đáng là đại biểu các dân tộc thiểu số, các tôn giáo, đại biểu nữ...*”.

Tại các cuộc tọa đàm ở địa phương, nhiều đại biểu cũng đánh giá rất cao vai trò chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong việc đảm bảo tỷ lệ nữ tham gia Quốc hội. Ở địa phương nào cấp ủy quan tâm, chỉ đạo quyết liệt thì việc đảm bảo tỷ lệ nữ tham gia Quốc hội sẽ được thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả.

“Ngay khi nhận được các văn bản chỉ đạo của TW về công tác bầu cử, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã mời Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và cũng là Phó ban thường trực Ban Vì sự tiến bộ Phụ nữ tỉnh đến để giao nhiệm vụ, sau khi giao các nhiệm vụ cụ thể trong công tác tổ chức bầu cử ở địa phương, đồng chí kết luận: Nếu như khóa này tỉnh không đảm bảo cơ cấu tỷ lệ nữ thì đồng chí sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy. Nhìn lại khóa XI, tôi thấy có sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức của lãnh đạo Tỉnh ủy về công tác cán bộ nữ, khóa XI, khi Hội Phụ nữ có ý kiến đề xuất về nhân sự chuẩn bị cho bầu cử thì Tỉnh ủy kết luận: Nếu không có nữ, Tỉnh ủy sẽ chịu trách nhiệm. Chính sự thay đổi này đã góp phần giúp tỷ lệ nữ tham gia Quốc hội khóa XII của Ninh Bình tăng 33,33% so với khóa XI” (Tọa đàm cấp tỉnh, tỉnh Ninh Bình).

Một số ý kiến khác cũng đề cập tới vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng trong việc đảm bảo cơ cấu nữ tham gia đại biểu Quốc hội ở các địa phương. Ví dụ như ở Bà Rịa- Vũng Tàu thì việc không có nữ tham gia đại biểu quốc hội khóa XII là do sự cứng nhắc về cơ cấu và do sự chủ quan và thiếu kiến quyết của lãnh đạo địa phương. Trong khi các ý kiến của cử tri đánh giá về kết quả bầu cử thành công ở Ninh Bình lại nhấn mạnh đến vai trò thông tin, tuyên truyền và sự lãnh đạo tốt của cấp ủy Đảng và chính quyền cơ sở.

“Theo tôi việc Bà Rịa – Vũng Tàu không có nữ tham gia đại biểu Quốc hội khoá XII, chúng ta cần phải xem xét, kiểm điểm ở 2 vấn đề. Vấn đề thứ nhất là trung ương trong việc quá cứng nhắc, áp đặt về cơ cấu cho các địa phương. Vấn đề thứ hai là trách nhiệm của lãnh đạo địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo có phần chủ quan, thiếu kiên quyết...” (Tọa đàm cấp tỉnh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

“Tôi thấy thành công của bầu cử trước hết phải nói tới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền cơ sở. Người dân thì mãi làm, không thể nắm bắt được thông tin một cách đầy đủ, nhờ có sự tuyên truyền tốt nên họ hiểu biết rất đầy đủ, đây chính là nhờ có sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền cơ sở” (Tọa đàm cử tri, tỉnh Ninh Bình).

Kết quả từ phiếu trưng cầu cũng cho thấy bản thân các nữ ứng cử viên đại biểu Quốc hội cũng đánh giá rất cao vai trò của cấp ủy Đảng và các cơ quan ban ngành trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo bầu cử. Có 55,8% nữ ứng cử viên được trưng cầu ý kiến cho rằng khả năng trúng cử của nữ ứng cử viên chịu sự tác động của công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và sự quan tâm của các cơ quan, ban ngành.

2. Việc chuẩn bị nguồn và lựa chọn nữ ứng cử viên

Để đảm bảo chất lượng đội ngũ ứng cử viên, đặc biệt là các ứng cử viên nữ, đòi hỏi phải có sự quy hoạch, chuẩn bị mang tính chiến lược, nên tránh sự bị động, đến sát các kỳ bầu cử mới căn cứ vào chỉ tiêu phân bổ của Trung ương để bắt đầu đi tìm nguồn. Các cơ quan, ban ngành, địa phương cần chủ động tạo nguồn cán bộ, có sự đào tạo, mạnh dạn giao việc để cán bộ, đặc biệt cán bộ nữ có cơ hội thể hiện và khẳng định mình.

Theo đánh giá của các đại biểu tham dự tọa đàm tại Hà Nội, một trong những yếu tố giúp Hà Nội có được tỷ lệ 42,86% nữ tham gia Quốc hội khoá XII đó là Hà Nội đã làm tốt công tác quy hoạch tạo nguồn cán bộ nên trong kỳ bầu cử thành phố đã lựa chọn được những ứng cử viên nữ vừa đảm bảo theo tiêu chuẩn cơ cấu của trung ương vừa đảm bảo chất lượng. 100% nữ đại biểu Quốc hội của Hà Nội khoá XII đều có bằng từ thạc sĩ trở lên và có tiểu sử để dàng thuyết phục cử tri.

“Rút kinh nghiệm của nhiệm kỳ Quốc hội khoá XI, trước khi bầu cử Quốc hội khoá XII, cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, các đoàn thể chính trị đã rất quan tâm đến vấn đề cán bộ nữ: quan tâm từ khâu phát hiện và tìm nguồn, đào tạo, đưa vào quy hoạch và giao nhiệm vụ... Chính vì vậy, trong nhiệm kỳ vừa qua, tỷ lệ nữ đạt cao. Chất lượng nữ đại biểu Quốc hội khoá này cũng rất tốt, đây là một trong những yếu tố quan trọng góp phần tăng tỷ lệ nữ. (Tọa đàm cấp thành phố, thành phố Hà Nội).

Trong giai đoạn hội nhập mạnh mẽ hiện nay, cùng với sự phát triển mọi mặt của xã hội, trình độ dân trí cũng ngày càng tăng, người dân ngày càng

quan tâm nhiều hơn đến các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước. Chính vì vậy, khi tham gia bầu cử, các cử tri cũng có sự nghiên cứu, bàn bạc, thảo luận và cân nhắc rất kỹ trước khi quyết định lựa chọn ai là người đại diện cho mình trong Quốc hội. Khi lựa chọn danh sách ứng cử viên, đặc biệt là các ứng cử viên nữ, không nên chỉ đưa ra cho đảm bảo cơ cấu, mà cần phải tính đến chất lượng và hiệu quả sự tham gia của họ trong Quốc hội.

“Công tác lựa chọn người ra ứng cử là rất quan trọng, cơ cấu nhưng phải đảm bảo trình độ, phẩm chất. Lãnh đạo có chỉ đạo gì thì chỉ đạo, nhưng tôi là một cử tri, tôi không thể lựa chọn người có trình độ chuyên môn thấp kém, không có phẩm chất đạo đức để đại diện cho chúng tôi được. Tôi thấy công tác lựa chọn ứng cử viên lần này làm tốt” (Tọa đàm cử tri, tỉnh Ninh Bình).

“Hiện nay đại biểu nữ phải gánh quá nhiều cơ cấu, như ở Ninh Bình, một chị phải gánh tới 5 cơ cấu: là phụ nữ, trẻ, dân tộc Mường, ngoài Đảng, đại diện cho ngành giáo dục. Khi đưa ra quá nhiều cơ cấu như vậy, chúng tôi thấy rất khó chọn lựa” (Tọa đàm cấp tỉnh, tỉnh Ninh Bình).

“Chúng tôi nghiên cứu rất kỹ tiểu sử của các ứng cử viên. Chúng tôi đã rất khó khăn khi phải lựa chọn các ứng cử viên có trình độ ngang nhau. Nhưng điều mà chúng tôi quan tâm hơn cả là việc lựa chọn người đủ đức, đủ tài và phải có đóng góp cho địa phương mình” (Tọa đàm cử tri, tỉnh Phú Yên).

“Như kỳ bầu cử Quốc hội vừa rồi, ở đơn vị bầu cử của chúng tôi trong danh sách bầu cử có 5 người thì chỉ có 1 người là nữ, nhưng xét về mọi mặt: trình độ, vai trò, vị trí công tác, thành tích thì ứng cử viên nữ này lại quá thấp so với những người khác... Chúng tôi là cử tri, chúng tôi chỉ biết lựa chọn những người đảm bảo tiêu chuẩn, xứng đáng nhất. Việc không đảm bảo tỷ lệ nữ không thể trách chúng tôi mà cấp trên cần phải kiểm điểm lại khuyết điểm của mình trong việc đưa ra danh sách ứng cử viên” (Tọa đàm cử tri, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

3. Sự sắp xếp trong danh sách bầu cử

Qua kết quả đánh giá cho thấy, việc sắp xếp danh sách bầu cử là một yếu tố quan trọng có ảnh hưởng đến kết quả của cuộc bầu cử. Khi sắp xếp danh sách, điều quan trọng là phải tạo được cơ hội ngang nhau cho tất cả các ứng cử viên trong cùng một đơn vị bầu cử. Không nên sắp xếp, bố trí một số người có trình độ học vấn, chuyên môn, vị trí công tác và tiểu sử bản thân quá xuất sắc vào cùng danh sách với những ứng cử viên hạn chế về chuyên môn, vị trí công tác và thành tích (những ứng cử viên này thường là những ứng cử viên phải gánh cơ cấu). Theo kết quả trưng cầu ý kiến các nữ ứng cử viên đại biểu Quốc hội thì có 51,6% nữ ứng cử viên cho rằng sự sắp xếp trong danh sách bầu cử có ảnh hưởng tới khả năng trúng cử của nữ ứng cử viên.

Một số ý kiến của cử tri và của nữ ứng cử viên cũng cho rằng việc sắp

xếp danh sách cũng cần đảm bảo tính khách quan và phù hợp với cơ cấu đặt ra, bởi việc sắp xếp ứng cử viên về các đơn vị bầu cử cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả bầu cử.

“Nên bố trí liên doanh cho tương xứng, không nên để tình trạng trong danh sách nữ ứng cử viên chỉ như cây liêu trước cây bồ đề, để khi cử tri lựa chọn người ta cũng phải suy nghĩ một chút, chứ không nên để cử tri quá dễ dàng trong việc lựa chọn khi đi bầu” (Tọa đàm cấp tỉnh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

“Cơ cấu chúng ta không tương xứng: 1/5 là nữ, về trình độ, vị trí công tác cũng không xứng. Tôi thấy nếu không quan tâm thì thôi, còn nếu quan tâm thì phải làm cho nghiêm túc, cho tương xứng, một ông 3 kg thì làm sao có thể đánh được với ông 10kg.” (Tọa đàm thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu).

“Bố trí địa bàn bầu cử cũng rất quan trọng, một nghệ sĩ mà được đưa về Long Biên, Gia Lâm - là các địa bàn người dân quan tâm nhiều đến vấn đề sản xuất, thì khả năng trúng cử sẽ rất thấp” (Phỏng vấn sâu nữ ứng cử viên đại biểu Quốc hội khóa XII, thành phố Hà Nội).

4. Công tác tuyên truyền

Kinh nghiệm của các địa phương cho thấy, công tác tuyên truyền cũng là một trong những yếu tố quan trọng quyết định việc đảm bảo tỷ lệ nữ tham gia Quốc hội. Tỉnh Ninh Bình có 2 ứng cử viên nữ trong tổng số 10 ứng cử viên, so sánh trong tương quan chung: một chị có những ưu thế về tiểu sử, thành tích nhưng lại sắp đến tuổi nghỉ hưu, không đảm bảo tham gia đủ 1 nhiệm kỳ; còn một chị thì thành tích cá nhân rất mỏng, nhưng lại phải gánh rất nhiều cơ cấu do trung ương yêu cầu. Nhằm đảm bảo chỉ tiêu đạt từ 30% nữ tham gia Quốc hội trở lên, Ban vì sự tiến bộ Phụ nữ và Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã phối hợp xây dựng một kế hoạch truyền thông, vận động rất tích cực ngay từ thời gian bắt đầu chuẩn bị cho bầu cử. Căn cứ vào điểm mạnh, điểm yếu của từng nữ ứng cử viên và đặc điểm của từng địa bàn, đơn vị bầu cử, Ban vì sự tiến bộ Phụ nữ và Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã xây dựng kế hoạch truyền thông cụ thể cho từng người tại từng địa bàn/ đơn vị bầu cử.

“Công tác tuyên truyền cho bầu cử nói chung thì làm tốt, nhưng chúng ta vẫn còn thiếu mạnh dạn, chưa đi sâu vào công tác tuyên truyền cho phụ nữ, dường như chúng ta còn e dè, điều quan trọng là chúng ta phải tìm ra được phương pháp tuyên truyền cho phù hợp...” (Tọa đàm cấp tỉnh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

5. Nhận thức của cử tri về vai trò của nữ đại biểu Quốc hội

Mặc dù trong thời gian qua các chương trình, dự án về bình đẳng giới được triển khai nhiều và khá hiệu quả ở Việt Nam, nhưng do ảnh hưởng của các quan niệm gia trưởng, phong kiến nên một bộ phận quần chúng nhân dân vẫn còn có tư tưởng định kiến giới, đánh giá thấp vai trò của phụ

nữ và cho rằng phụ nữ chỉ nên gắn với các công việc nội trợ, gia đình, hạn chế trong khả năng tham chính. Theo kết quả trưng cầu cũng có 53,7% nữ ứng cử viên cho rằng nhận thức của người dân về vai trò của nữ đại biểu Quốc hội là một trong những yếu tố có ảnh hưởng đến tỷ lệ nữ tham gia Quốc hội.

“Chúng tôi cũng biết do phong tục tập quán nên trên thực tế hiện nay còn một bộ phận không nhỏ quần chúng vẫn còn cho rằng chị em có nhiều thiếu sót, hạn chế trong khả năng tham chính...” (Tọa đàm huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình).

Một thực tế cho thấy, tỷ lệ nữ tham gia Quốc hội các khoá trước đây còn thấp và cũng ít có nữ là trưởng đoàn đại biểu Quốc hội của các tỉnh, nên nữ đại biểu ít có cơ hội đăng đàn trong các kỳ họp Quốc hội, đặc biệt là trong các buổi họp được truyền hình trực tiếp. Điều này đã làm giảm vai trò của nữ đại biểu Quốc hội trong nhận thức của các cử tri.

“Người dân chỉ biết đến các chương trình hoạt động của Quốc hội và các đại biểu Quốc hội thông qua các buổi truyền hình trực tiếp, mà trong các buổi này thì đại biểu nữ rất ít xuất hiện phát biểu. Do vậy đã hạn chế hình ảnh, vai trò của phụ nữ trong nhận thức của người dân” (Phỏng vấn sâu nữ cán bộ Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu).

Hiện nay tỷ lệ cử tri nữ chiếm xấp xỉ một nửa, nếu biết khai thác tốt thì đây chính là một lợi thế của các ứng cử viên nữ. Tuy nhiên, các cử tri nữ cũng chưa quan tâm nhiều đến vấn đề giới, chưa nhận thức được rằng sự tham gia của đại biểu nữ trong Quốc hội là cơ hội để có tiếng nói đảm bảo các quyền lợi cho phụ nữ cả nước nói chung và cho từng cử tri nữ nói riêng.

“Tôi đánh giá nhận thức của phụ nữ còn hạn hẹp, chị em chưa nhận thức được việc bầu cho nữ để có tiếng nói đại diện cho giới của mình trong Quốc hội” (Tọa đàm thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu).

6. Các yếu tố chủ quan từ nữ ứng cử viên

Bên cạnh những yếu tố khách quan đã đề cập, thì một số yếu tố như học vấn, nghề nghiệp, lĩnh vực, vị trí công tác và uy tín của bản thân các nữ ứng cử viên cũng là điều kiện quan trọng quyết định sự thành công của họ trong quá trình bầu cử.

Kết quả trưng cầu ý kiến cho thấy có tới 65,3% ý kiến của các nữ ứng cử viên cho rằng trình độ học vấn là yếu tố có ảnh hưởng đến khả năng trúng cử. Qua ý kiến tọa đàm với lãnh đạo các cấp và cử tri ở các địa phương cũng cho thấy, yếu tố trình độ học vấn, trình độ chuyên môn là yếu tố đầu tiên mà cử tri quan tâm khi nhìn vào tiểu sử của mỗi ứng cử viên. Theo các cử tri, điều này có ảnh hưởng rất lớn tới khả năng và những đóng góp của đại biểu khi tham gia vào Quốc hội.

Nghề nghiệp, lĩnh vực công tác, vị trí công tác (chức vụ, địa vị xã hội) và phạm vi ảnh hưởng cũng là những yếu tố các cử tri quan tâm khi quyết định lựa chọn đại biểu Quốc hội. Có 54,7% nữ ứng cử viên cho rằng đây là yếu tố có ảnh hưởng tới khả năng trúng cử của bản thân.

“Trong bài phát biểu tổng kết công tác bầu cử, một đồng chí lãnh đạo có nói ngành văn hoá nghệ thuật không có ai trúng cử, định kiến về nghề nghiệp cũng rất quan trọng và nặng nề” (Phỏng vấn sâu nữ ứng cử viên đại biểu Quốc hội khóa XII, thành phố Hà Nội).

Để giúp cho các cử tri hiểu rõ nhất về các ứng cử viên và có sự quyết định, lựa chọn những ứng cử viên phù hợp và xứng đáng nhất tham gia Quốc hội, các địa phương đã triển khai nhiều hình thức giới thiệu về các ứng cử viên như: giới thiệu tiểu sử từng ứng cử viên trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề mạn đàm về tiểu sử của các ứng cử viên tới từng tổ dân phố và trong từng tổ chức đoàn thể ở cơ sở, niêm yết tiểu sử và chương trình hành động của từng ứng cử viên tại các đơn vị bầu cử... Đặc biệt hoạt động tiếp xúc cử tri của các ứng cử viên là một hoạt động được rất nhiều cử tri quan tâm và đây cũng chính là cơ hội để các ứng cử viên thể hiện khả năng, năng lực và trình độ của mình. Tại các buổi tiếp xúc cử tri, ứng cử viên trình bày chương trình hành động của mình và trực tiếp trả lời các chất vấn của cử tri. Rất nhiều ứng cử viên đã tạo ấn tượng tốt về mình thông qua các buổi tiếp xúc cử tri.

“Những năm gần đây chúng ta rất quan tâm đến việc cải tổ ngành giáo dục, chương trình hành động của chị Ng. đã xoáy sâu được vào vấn đề này nên đã lấy được tín nhiệm của cử tri” (Tọa đàm cử tri, tỉnh Ninh Bình).

“Trong các buổi tiếp xúc cử tri, ứng cử viên, đặc biệt là ứng cử viên nữ phải thể hiện được năng lực và trình độ của mình trong quá trình chất vấn, nếu không sẽ gây ra những hiệu ứng không tốt” (Phỏng vấn sâu nữ đại biểu Quốc hội khóa XII, tỉnh Ninh Bình).

IV. Kết luận

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy bên cạnh những yếu tố khách quan tác động đến kết quả tăng tỷ lệ nữ đại biểu quốc hội như sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, công tác quy hoạch tạo nguồn cán bộ nữ, sự sắp xếp danh sách bầu cử, công tác tuyên truyền và việc nâng cao nhận thức giới của cử tri, thì các yếu tố khách quan như học vấn, nghề nghiệp, lĩnh vực và vị trí công tác và uy tín của bản thân các nữ ứng cử viên cũng là điều kiện quan trọng quyết định sự thành công của họ trong quá trình bầu cử. Kết quả đánh giá này cho thấy sự lãnh đạo, chỉ đạo một cách sát sao, cương quyết của các cấp uỷ Đảng và sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ban ngành là những yếu tố quan trọng góp phần đảm bảo tỷ lệ nữ tham chính ở mỗi

cấp, mỗi ngành, mỗi địa phương. Để đạt được kết quả này đòi hỏi cấp uỷ Đảng và những người làm công tác quản lý, lãnh đạo phải có quan điểm giới rõ ràng, nhìn nhận và đánh giá đúng, khách quan vai trò cũng như những đóng góp của phụ nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Bên cạnh đó công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ cần được các cấp, các ngành chủ động thực hiện và mạnh dạn giới thiệu để đào tạo, phân công, giao nhiệm vụ. Trong các kỳ bầu cử, việc phân bổ cơ cấu cần tránh tình trạng đại biểu nữ phải gánh quá nhiều cơ cấu, điều này ảnh hưởng rất lớn tới việc lựa chọn, tìm nhân sự. Đặc biệt khi sắp xếp các liên danh trong đơn vị bầu cử cũng cần đảm bảo tính tương đối khách quan, tạo điều kiện, cơ hội bình đẳng như nhau giữa các ứng cử viên trong cùng một danh sách.

Công tác tuyên truyền nhằm thay đổi, nâng cao nhận thức giới, xoá bỏ tư tưởng trọng nam khinh nữ và giúp cho cộng đồng có cái nhìn khách quan, toàn diện hơn về vai trò và những đóng góp của phụ nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội cũng là một trong những yếu tố có tác động quan trọng đến kết quả bầu cử Quốc hội.

Ngoài ra cũng cần phải xem xét các yếu tố chủ quan xuất phát từ chính bản thân các ứng cử viên nữ như trình độ học vấn, nghề nghiệp lĩnh vực công tác, vị trí công tác... Để góp phần tăng tỷ lệ nữ tham gia đại biểu Quốc hội, bản thân mỗi cán bộ nữ cần phải không ngừng nỗ lực tự vươn lên để có thể hoàn thiện và khẳng định bản thân mình. ■

Tài liệu tham khảo

- Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 26 tháng 01 năm 2007 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XII.
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. 2007. *Báo cáo kết quả triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII.*
- Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ Phụ nữ. *Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam giai đoạn 2006-2010.*
- Nguyễn Thị Mai. *Kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII nhìn từ góc độ giới.* Truy cập từ website của Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ Phụ nữ, ngày 03/9/2007, <http://www.ubphunu-ncfaw.gov.vn/?lang=V&func=newsdt&CatID=117&newsid=1651&MN=65>.
- Quyết định số 19/2002/QĐ-TTg ngày 21/01/2002 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia Vì sự tiến bộ của Phụ nữ Việt Nam đến năm 2010
- Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII thành phố Hà Nội. 2007. *Báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII thành phố Hà Nội.*
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, 2007. *Báo cáo kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu.*
- Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình. 2007. *Báo cáo kết quả bầu cử Quốc hội khóa XII.*
- Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên. 2007. *Báo cáo về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII của tỉnh Phú Yên nhằm đánh giá về tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội khóa XII.*